

RUNG LẮC KIỂM ĐỊNH CUNG CẦU

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư nên hành động chậm lại và quan sát diễn biến cung cầu, hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu có tích lũy chặt và có động thái khởi sắc trong thời gian gần đây.
BÁN	Tiếp tục tận dụng các nhịp tăng để chốt lời ngắn hạn ở các cổ phiếu có diễn biến chững lại tại vùng kháng cự mạnh.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

NĂM GIỮ

MWG

↑ 11,50%

VND 54.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, lấy lại một phần điểm bị mất trong hai phiên giảm liên tiếp trước đó.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường đã có nhịp reset ngưỡng 1.250-1.260 điểm nhưng diễn biến và tín hiệu nền nhìn chung vẫn còn thận trọng. Thanh khoản tăng so với phiên trước cho thấy lực cung có động thái gia tăng và kim hãm đà đi lên của thị trường. Mặc dù có tín hiệu thận trọng nhưng vẫn có nỗ lực giữ chỉ số trên ngưỡng 1.250 điểm (MA10 ngày) nên có khả năng thị trường sẽ tạm thời dao động trong vùng 1.250-1.270 điểm trong thời gian gần tới để kiểm tra lại cung cầu trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.661,05	0,20	2,58
S&P 500	5.104,76	0,51	7,02
Nasdaq	16.031,54	0,58	6,80
VIX	14,50	0,28	16,47
DAX	17.716,71	0,10	5,76
FTSE 100	7.679,31	0,43	-0,70
CAC40	7.954,74	0,28	5,46
Hang Seng	16.417,77	-0,12	-3,69

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	73,88	BUY
MACD(12,26)	24,86	BUY
ADX(14)	44,31	BUY
SMA5	1.261,03	BUY
SMA20	1.223,83	BUY
SMA50	1.180,23	BUY
SMA100	1.141,40	BUY
SMA200	1.152,66	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, lấy lại một phần điểm bị mất trong hai phiên giảm liên tiếp trước đó, khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell phát tín hiệu sẽ giảm lãi suất trong năm nay nhưng còn thận trọng về thời điểm bắt đầu. Triển vọng lãi suất giảm cũng hỗ trợ giá dầu thô, trong khi giá bitcoin duy trì xung lực tăng và giữ ở vùng không xa mức kỷ lục thiết lập trong phiên trước.
- Số liệu vừa cập nhật từ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cho thấy, trong tháng 2 vừa qua, nhà đầu tư trong nước mở mới 113.175 nghìn tài khoản chứng khoán. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân mở mới 113.097 tài khoản chứng khoán; nhà đầu tư tổ chức trong nước mở mới 78 tài khoản. Tính đến cuối tháng 2, số lượng tài khoản giao dịch trong nước đạt 7,485 triệu tài khoản trong đó số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư cá nhân là 7,468 triệu tài khoản.
- **VCG:** Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Anh, TP Hà Nội cho Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex). Đây là dự án bất động sản khu công nghiệp lớn nhất tính đến thời điểm hiện tại của Vinaconex.
- **HPG:** Lũy kế 2 tháng đầu năm, Hòa Phát sản xuất 1,38 triệu tấn thép thô, tăng 71% so với cùng kỳ năm 2023. Bán hàng các sản phẩm thép HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao, phối thép đạt 1,15 triệu tấn, tăng 32% so với cùng kỳ.
- **VGC:** Tổng Công ty Viglacera cho biết trong tháng 2, doanh thu và lợi nhuận trước thuế ước tăng lần lượt 8% và 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 2 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái và tương đương 67% kế hoạch quý I. Trong đó doanh thu từ công tác xuất khẩu đạt 5,5 triệu USD và vượt 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế toàn tổng công ty tăng 128% so với cùng kỳ năm 2023 và tương đương 14% kế hoạch cả năm.
- **GEX:** Năm 2024, Gelex Electric đặt mục tiêu DTT hợp nhất 18.381 tỷ đồng, LNTT hợp nhất 1.158 tỷ đồng, tăng lần lượt là 10,7% và 19,7% so với thực hiện năm 2023.
- **FTS:** CTCP Chứng khoán FPT vừa công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, công ty đặt kế hoạch doanh thu hoạt động năm 2024 đạt 845 tỷ đồng, giảm 8,3% so với thực hiện năm 2023; Lợi nhuận trước thuế 420 tỷ đồng, giảm 17,7%, dự kiến phát hành gần 86 triệu cổ phần để tăng vốn.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.145,42	-0,13	4,00
Dầu WTI	79,33	0,25	10,72
Dầu Brent	83,14	0,22	7,92
Than	136,75	-0,51	-6,59
Đồng	8.577,00	1,01	0,21
Quặng sắt	115,71	-1,58	-16,10
Thép	547,50	0,18	-3,04

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,279	-0,09	1,92
USD/JPY	148,7	0,46	-5,15
USD/CNY	7,1956	0,03	-1,33
EUR/USD	1,09	0,01	-1,26
GBP/USD	1,2733	0,02	0,02

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	07/03/2024	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	863,51	30.800	-1,12
SSI	1.026,93	37.100	-0,80
STB	584,19	31.550	-1,10
VND	733,90	23.000	-2,13
MWG	740,41	48.700	-2,60

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	534.317,12	95.600	0,10
BID	310.103,71	54.400	0,00
CTG	193.856,70	36.100	-0,96
VHM	187.673,24	43.100	-1,26
GAS	183.968,86	80.100	1,39

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
NĂM GIỮ
48.700
54.300
11,50%
45.000-47.500
<44.200 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- BHX bứt phá "soán ngôi" Saigon Co.op và Wincommerce trên thị trường chuỗi siêu thị, dẫn đầu về doanh thu với 31.600 tỷ đồng. Đây cũng là lần đầu chuỗi này vượt đàn anh để dẫn đầu về doanh thu. Con số của Wincommerce năm qua là 30.054 tỷ đồng, và Saigon Co.op đạt 30.000 tỷ đồng. Sự bứt phá này diễn ra sau 1 năm Bách Hóa Xanh công bố chiến lược tái cấu trúc toàn diện, đặc biệt trước thêm IPO và bán vốn cho đối tác ngoại.
- Theo nguồn tin của Reuters, Công ty CDH của Trung Quốc đang đàm phán để mua cổ phần chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh của Công ty cổ phần đầu tư Thế Giới Di Động (MWG).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng ngày 05/03 đã giúp cổ phiếu MWG vượt lên trên vùng đỉnh cũ để bước vào xu hướng tăng mới. Đường giá vẫn đang nằm trên các đường MA ngắn và trung hạn, chúng tôi kỳ vọng sau nhịp tích lũy cổ phiếu sẽ tiếp tục quay trở lại xu hướng tăng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	122.958	133.405	31.421
LNTT (tỷ đ)	6.472	6.056	219
LNST (tỷ đ)	4.901	4.102	90
Ng/VCSH (%)	121	69	108
ROE (%)	27,34	18,52	0,71
ROA (%)	8,99	6,90	0,29
EPS (VNĐ)	3.449	2.810	114,00
P/E (lần)	19,7	15,3	427,19
P/B (lần)	4,76	2,62	3,05

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	63,10	BUY	
MACD(12,26)	0,84	BUY	
ADX(14)	23,79	BUY	
SMA5	47.780	BUY	
SMA20	46.450	BUY	
SMA50	44.810	BUY	
SMA100	43.030	BUY	
SMA200	45.650	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCG	Nắm giữ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9			-2,38%
2	DGW	Nắm giữ	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9			3,04%
3	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			0,80%
4	VND	Mua	22,8-23,8	4/3/2024	23,2	27,3	21,8			-0,86%
5	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			2,53%
6	VCI	Mua	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
2	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
3	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
4	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
7	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
8	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
9	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
10	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
11	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
12	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
13	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
14	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
15	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày 10/10/2024

MICP	NVL	TỶ LỆ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
MI CP	MSN	TỶ LỆ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-5%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm gọn	-(-12%-14%)
MI CP	GEX	TỶ LỆ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đơn tiền)	+479500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room